

Phụ lục 3
CHỈ SỐ THEO DÕI, ĐÁNH GIÁ CCHC ĐỐI VỚI CÁC XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm trước đây	Điểm dự kiến sửa đổi	Phương pháp đánh giá	Thay đổi so với trước
I	NHÓM TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC CCHC THEO LĨNH VỰC		95		
1	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CCHC	20	16		
1.1	Kế hoạch CCHC năm của UBND cấp xã	4	4		
1.1.1	Ban hành kế hoạch CCHC năm kịp thời (trong tháng 01 của năm kế hoạch)	1,5	1	Căn cứ TLKC: Kế hoạch của UBND cấp xã	
	<i>Ban hành đúng thời gian quy định = 1;</i>				
	<i>Ban hành trong tháng 1 của năm kế hoạch = 0,75;</i>				
	<i>Ban hành muộn hơn = 0,5;</i>				
	<i>Không ban hành = 0.</i>				
1.1.2	Xác định đầy đủ các nhiệm vụ CCHC trên các lĩnh vực theo Chương trình CCHC của cấp xã	0,5	1	nt	
	<i>Xác định đầy đủ nhiệm vụ = 1; Không xác định đầy đủ nhiệm vụ = 0</i>				
1.1.3	Các kết quả phải được xác định rõ ràng, cụ thể và định rõ trách nhiệm triển khai của cơ quan, tổ chức	0,5	1	nt	
	<i>Đạt yêu cầu = 1; Không đạt yêu cầu = 0</i>				
1.1.4	Mức độ thực hiện kế hoạch CCHC của UBND cấp xã	1	1	Căn cứ TLKC: Báo cáo của UBND cấp xã	
	<i>Thực hiện 100% kế hoạch = 1;</i>				
	<i>Thực hiện từ 80% đến dưới 100% kế hoạch = 0,75;</i>				
	<i>Thực hiện từ 50% đến dưới 80% kế hoạch = 0,5;</i>				
	<i>Thực hiện dưới 50% kế hoạch = 0</i>				
1.2	Bố trí kinh phí chỉ đạo, triển khai công tác CCHC (không bố trí kinh phí lồng ghép với các nội dung khác)	0,5	1	Căn cứ TLKC: Chứng từ chi của UBND cấp xã	Tách riêng thành TC riêng, không nằm trong TC xây dựng KH năm;
	<i>Có bố trí kinh phí = 1; Không bố trí kinh phí = 0</i>				
1.3	Báo cáo CCHC	4	3		
1.2.1	Số lượng báo cáo (2 báo cáo quý, báo cáo 6 tháng và báo cáo năm)	3	2	Căn cứ TLKC: Báo cáo của UBND cấp xã	
	<i>Đủ số lượng báo cáo và đúng thời gian quy định = 2. Thiếu báo cáo thì trừ 0,5 điểm/1 báo cáo; Có báo cáo nhưng chậm thời gian thì trừ 0,25 điểm/1 báo cáo.</i>				
1.2.2	Tất cả báo cáo có đầy đủ nội dung theo hướng dẫn (Riêng báo cáo 6 tháng và báo cáo năm phải có các biểu mẫu kèm theo)	1	1	nt	
	<i>Đạt yêu cầu = 1; Không đạt yêu cầu = 0 (Báo cáo 6 tháng và báo cáo năm nếu thiếu biểu mẫu bị trừ 0,5/1 báo cáo)</i>				
1.4	Công tác tuyên truyền CCHC	3	3		

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm trước đây	Điểm dự kiến sửa đổi	Phương pháp đánh giá	Thay đổi so với trước
1.4.1	Kế hoạch tuyên truyền CCHC của UBND cấp xã (Có KHKT riêng hoặc có kế hoạch cụ thể trong kế hoạch CCHC năm) <i>Có kế hoạch = 1; Không có kế hoạch = 0</i>	1	1	Căn cứ TLKC: Kế hoạch của UBND cấp xã	
1.4.2	Mức độ thực hiện kế hoạch tuyên truyền CCHC <i>Thực hiện 100% kế hoạch = 1;</i> <i>Thực hiện từ 80% đến dưới 100% kế hoạch = 0,75;</i> <i>Thực hiện từ 50% đến dưới 80% kế hoạch = 0,5;</i> <i>Thực hiện dưới 50% kế hoạch = 0</i>	1	1	Căn cứ TLKC: Báo cáo của UBND cấp xã	
1.4.3	Tác động của tuyên truyền đối với việc nâng cao nhận thức của CBCCVC, người dân, tổ chức về CCHC <i>Tốt = 1; Khá = 0,75; Trung bình = 0,5; Yếu, kém = 0.</i>	1	1	Điều tra xã hội học	
1.5	Trách nhiệm của người đứng đầu đối với công tác CCHC		2		Thêm mới TC này để gắn trách nhiệm của người đứng đầu trong triển khai thực hiện công tác CCHC
1.5.1	Phân công trách nhiệm phụ trách công tác CCHC <i>Người đứng đầu phụ trách công tác CCHC = 1</i> <i>Phân công cấp phó người đứng đầu phụ trách công tác CCHC = 0</i>		1	Căn cứ TLKC: Phân công trách nhiệm của UBND cấp xã	
1.5.2	Ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành, báo cáo CCHC của UBND cấp xã <i>100% văn bản do người đứng đầu trực tiếp ban hành = 1;</i> <i>Có một số văn bản do cấp phó ban hành = 0,5;</i> <i>100% văn bản do cấp phó ban hành = 0</i>		1	nt	
1.6	Kết quả chỉ đạo, điều hành CCHC của UBND cấp xã	4	3		
1.6.1	Chất lượng các văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC <i>Tốt = 1; Khá = 0,75; Trung bình = 0,5; Yếu, kém = 0.</i>	1	1	Điều tra xã hội học	
1.6.2	Tính kịp thời của các văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC <i>Văn bản được ban hành kịp thời: Trên 90% = 1; Từ 70%-90% = 0,75; Từ 50%- dưới 70% = 0,5; Dưới 50% = 0</i>	1	1	Điều tra xã hội học	
1.6.3	Công tác chỉ đạo, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ CCHC <i>Tốt = 1; Khá = 0,75; Trung bình = 0,5; Yếu, kém = 0.</i>	1	1	Điều tra xã hội học	
2	XÂY DỰNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT TẠI CẤP XÃ	13	11		
2.1	Xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND cấp xã Trường hợp trong năm không xây dựng, ban hành văn bản QPPL nào do không được luật giao thì chấm = 1		1,5		
2.1.1	Mức độ thực hiện kế hoạch xây dựng văn bản QPPL hàng năm của UBND cấp xã	1	1	nt	

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm trước đây	Điểm dự kiến sửa đổi	Phương pháp đánh giá	Thay đổi so với trước
	<i>Thực hiện 100% kế hoạch = 1</i>				
	<i>Thực hiện từ 80% đến dưới 100% kế hoạch = 0,75</i>				
	<i>Thực hiện từ 50% đến dưới 80% kế hoạch = 0,5</i>				
	<i>Thực hiện dưới 50% so với kế hoạch: 0</i>				
2.1.2	Thực hiện quy trình xây dựng VBQPPL	1	0,5	nt	
	<i>Đúng quy định = 0,5; Không đúng quy định = 0</i>				
2.2	Mức độ phù hợp, tính khả thi và tính hiệu quả của Hệ thống văn bản QPPL do cấp xã ban hành	3	3		Tách thành TC riêng.
2.2.1	Mức độ phù hợp với tình hình thực tế của văn bản QPPL do cấp xã ban hành	1	1	Điều tra xã hội học	
	<i>Tốt = 1; Khá = 0,75; Trung bình = 0,5; Yếu, kém = 0.</i>				
2.2.2	Tính khả thi của văn bản QPPL do cấp xã ban hành	1	1	Điều tra xã hội học	
	<i>Tốt = 1; Khá = 0,75; Trung bình = 0,5; Yếu, kém = 0.</i>				
2.2.3	Tính hiệu quả, ổn định của văn bản QPPL do cấp xã ban hành	1	1	Điều tra xã hội học	
	<i>Tốt = 1; Khá = 0,75; Trung bình = 0,5; Yếu, kém = 0.</i>				
2.3	Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật	3	2		
2.3.1	Ban hành kế hoạch rà soát, hệ thống hóa VBQPPL thuộc trách nhiệm rà soát, hệ thống hóa của UBND cấp xã (ban hành kế hoạch riêng hoặc chung trong kế hoạch kiểm tra văn bản QPPL của cấp xã)	1	0,5	Căn cứ TLKC: Kế hoạch của UBND cấp xã và kết hợp theo dõi, kiểm tra của UBND cấp huyện	
	<i>Ban hành kế hoạch trong tháng 01 = 0,5</i>				
	<i>Ban hành kế hoạch trong tháng 02 = 0,25</i>				
	<i>Ban hành không kịp thời hoặc không ban hành = 0</i>				
2.3.2	Mức độ hoàn thành kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL	1	1	Căn cứ TLKC: Báo cáo của UBND cấp xã và kết hợp theo dõi, kiểm tra của UBND cấp huyện	Tăng mức độ thực hiện kế hoạch và chia các thang điểm cụ thể hơn
	<i>Thực hiện 100% kế hoạch = 1;</i>				
	<i>Thực hiện từ 80% đến dưới 100% kế hoạch = 0,75;</i>				
	<i>Thực hiện từ 50% đến dưới 80% kế hoạch = 0,5;</i>				
	<i>Thực hiện dưới 50% so với kế hoạch = 0.</i>				
2.3.3	Thực hiện đảm bảo nguyên tắc, trách nhiệm, quy trình rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL thuộc phạm vi rà soát, hệ thống hóa của cơ quan, đơn vị theo quy định.	1	0,5	nt	Thay đổi tên (trước đây là "Xử lý vấn đề phát hiện qua kiểm tra")
	<i>Thực hiện đảm bảo nguyên tắc, trách nhiệm, quy trình rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL = 0,5;</i>				
	<i>Không thực hiện đúng quy định = 0</i>				
2.4	Việc kiểm tra văn bản QPPL tại UBND cấp xã	4	1,5		
2.4.1	Ban hành Kế hoạch kiểm tra văn bản QPPL tại UBND cấp xã (ban hành kế hoạch riêng hoặc chung trong kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL của cấp xã)	1	0,5	Căn cứ TLKC: Kế hoạch của UBND cấp xã và kết hợp theo dõi, kiểm tra của UBND cấp huyện	

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm trước đây	Điểm dự kiến sửa đổi	Phương pháp đánh giá	Thay đổi so với trước
	<i>Ban hành kế hoạch trong tháng 01 = 0,5</i>				
	<i>Ban hành kế hoạch trong tháng 02 = 0,25</i>				
	<i>Ban hành không kịp thời hoặc không ban hành = 0</i>				
2.4.2	Mức độ thực hiện việc tự kiểm tra	1	0,5	Căn cứ TLKC: Báo cáo của UBND cấp xã và kết hợp theo dõi, kiểm tra của UBND cấp huyện	Tăng mức độ thực hiện kế hoạch và chia các thang điểm cụ thể hơn
	<i>Thực hiện 100% kế hoạch = 0,5</i>				
	<i>Thực hiện từ 80% đến dưới 100% kế hoạch = 0,4</i>				
	<i>Thực hiện từ 50% đến dưới 80% kế hoạch = 0,3</i>				
	<i>Thực hiện dưới 50% so với kế hoạch: 0</i>				
2.4.3	Xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	1	0,5	nt	
	<i>100% vấn đề phát hiện qua kiểm tra đều được xử lý hoặc kiến nghị xử lý = 0,5</i>				
	<i>Từ 80% đến dưới 100% vấn đề phát hiện qua kiểm tra được xử lý hoặc kiến nghị xử lý = 0,4</i>				
	<i>Từ 50% đến dưới 80% vấn đề phát hiện qua kiểm tra được xử lý hoặc kiến nghị xử lý = 0,3</i>				
	<i>Thực hiện dưới 50% hoặc không kiến nghị xử lý = 0</i>				
2.5	Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và tổ chức thực hiện văn bản QPPL trên địa bàn cấp xã		3		Thêm mới
2.5.1	Tổ chức triển khai văn bản QPPL do Trung ương, tỉnh, huyện, xã ban hành		1	Căn cứ TLKC: Báo cáo của UBND cấp xã và kết hợp theo dõi, kiểm tra của UBND cấp huyện	
	<i>Đạt 100% văn bản QPPL do Trung ương, tỉnh ban hành được triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định = 1</i>				
	<i>Từ 80% đến dưới 100% văn bản QPPL do Trung ương, tỉnh ban hành được triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định = 0,75</i>				
	<i>Từ 50% đến dưới 80% văn bản QPPL do Trung ương, tỉnh ban hành được triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định = 0,5</i>				
	<i>Dưới 50% văn bản QPPL do Trung ương, tỉnh ban hành được triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định = 0</i>				
2.5.2	Ban hành kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật		0,5	Căn cứ TLKC: Kế hoạch của UBND cấp xã	
	<i>Ban hành kế hoạch đảm bảo thời gian quy định = 0,5</i>				
	<i>Ban hành kế hoạch chậm dưới 01 tháng so với thời gian quy định = 0,25</i>				
	<i>Ban hành kế hoạch chậm từ 01 tháng trở lên hoặc không ban hành = 0</i>				

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm trước đây	Điểm dự kiến sửa đổi	Phương pháp đánh giá	Thay đổi so với trước
2.5.3	Mức độ thực hiện kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật		1,5	Căn cứ TLKC: Báo cáo của UBND cấp xã và kết hợp theo dõi, kiểm tra của UBND cấp huyện	Chuyển từ TCTP 2.3.1 về và sửa đổi thành mức độ thực hiện kế hoạch tuyên truyền
	<i>Thực hiện 100% kế hoạch = 1,5</i>				
	<i>Thực hiện từ 80% - dưới 100% kế hoạch = 1</i>				
	<i>Thực hiện từ 50% - dưới 80% kế hoạch = 0,5</i>				
	<i>Thực hiện dưới 50% so với kế hoạch: 0</i>				
3	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	5	18		
3.1	Kế hoạch hoạt động kiểm soát TTHC của UBND cấp xã	2	4		
3.1.1	Ban hành kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC thuộc UBND cấp xã		1	Căn cứ TLKC: Kế hoạch của UBND cấp xã	Thêm mới TCTP
	<i>Ban hành kịp thời trong tháng 01 = 1</i>				
	<i>Ban hành trong tháng 02 = 0,5</i>				
	<i>Ban hành không kịp thời hoặc không ban hành = 0</i>				
3.1.2	Mức độ thực hiện kế hoạch	1	3	Căn cứ TLKC: Báo cáo của UBND cấp xã và kết hợp theo dõi, kiểm tra của UBND cấp huyện	
	<i>Thực hiện 100% nội dung kế hoạch = 3</i>				
	<i>Thực hiện từ 80% đến dưới 100% nội dung kế hoạch = 2</i>				
	<i>Thực hiện từ 50% đến dưới 80% nội dung kế hoạch = 1</i>				
	<i>Thực hiện dưới 50% nội dung kế hoạch = 0</i>				
3.2	Công bố, công khai TTHC và kiểm soát việc thực hiện TTHC	2	12		
3.2.1	Phát hiện các quy định về TTHC chưa được công bố hoặc có sự khác biệt giữa nội dung công bố với văn bản QPPL về TTHC, kịp thời kiến nghị Sở quản lý chuyên ngành trình UBND tỉnh công bố.		1	Căn cứ TLKC: Báo cáo của UBND cấp xã và kết hợp theo dõi, kiểm tra của UBND cấp huyện	Thêm mới TCTP
	<i>Phát hiện, kiến nghị kịp thời=1</i>				
	<i>Phát hiện, kiến nghị không kịp thời=0</i>				
3.2.2	Thực hiện việc công khai, minh bạch các TTHC tại các địa điểm tiếp nhận hồ sơ dưới 02 hình thức niêm yết trên bảng và đóng thành sổ hướng dẫn	2	4	nt	
	<i>Công khai đầy đủ 100% theo quy định = 4</i>				
	<i>Công khai từ 90% đến dưới 100% theo quy định = 3</i>				
	<i>Công khai từ 80% đến dưới 90% theo quy định = 2</i>				
	<i>Công khai từ 70% đến dưới 80% theo quy định = 1</i>				
	<i>Công khai dưới 70% theo quy định = 0</i>				

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm trước đây	Điểm dự kiến sửa đổi	Phương pháp đánh giá	Thay đổi so với trước
3.2.3	Niêm yết công khai nội dung hướng dẫn và địa chỉ cơ quan giúp UBND tỉnh, UBND cấp huyện tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về TTHC tại các địa điểm tiếp nhận hồ sơ		1	nt	Thêm mới, tách ra thành TCTP riêng đảm bảo quy định Thông tư 05/2014/TT-BTP ngày 07/2/2014 của Bộ Tư pháp
	<i>Công khai theo quy định = 1</i>				
	<i>Không công khai đúng quy định = 0</i>				
3.2.4	Xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã		1	nt	Thêm mới TCTP
	<i>Từ 90% trở lên phản ánh, kiến nghị được xử lý = 1</i>				
	<i>Dưới 90% phản ánh, kiến nghị được xử lý = 0</i>				
3.2.5	Kiểm soát việc tổ chức thực hiện các TTHC theo đúng quy định của pháp luật		3	nt	Thêm mới TCTP
	<i>Thực hiện 100% các TTHC theo đúng quy định = 3</i>				
	<i>Thực hiện từ 90% đến dưới 100% TTHC theo đúng quy định = 2</i>				
	<i>Thực hiện từ 80% đến dưới 90% TTHC theo đúng quy định = 1</i>				
	<i>Thực hiện từ 70% đến dưới 80% TTHC theo đúng quy định = 0,5</i>				
	<i>Dưới 70% TTHC thực hiện đúng quy định = 0</i>				
3.2.6	Tổ chức tự kiểm tra công tác kiểm soát TTHC theo quy định tại Nghị định số 48/2013/NĐ-CP và Thông tư số 25/2014/TT-BTP		2	nt	Thêm mới TCTP
	<i>Có tổ chức và gửi báo cáo kết quả tự kiểm tra cho Phòng Tư pháp = 2</i>				
	<i>Không tổ chức = 0</i>				
3.3	Rà soát, đánh giá các quy định về TTHC để kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế các văn bản quy phạm pháp luật	2	2		
3.3.1	Có nội dung, danh mục rà soát TTHC trọng tâm trong Kế hoạch hoạt động kiểm soát TTHC hàng năm; đảm bảo đúng theo yêu cầu của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP	1	1	nt	
	<i>Có nội dung, danh mục TTHC rà soát trọng tâm = 1</i>				
	<i>Không có nội dung, danh mục TTHC rà soát trọng tâm = 0</i>				
3.3.2	Kết quả thực hiện rà soát, đánh giá các TTHC trọng tâm		1	nt	Thêm mới TCTP
	<i>Có phương án đơn giản hóa, cải cách TTHC được UBND cấp huyện thông qua gửi Sở Tư pháp và Sở quản lý chuyên ngành = 1</i>				
	<i>Có kết quả rà soát gửi Phòng Tư pháp nhưng trong kết quả không có sáng kiến phương án đơn giản hóa, cải cách TTHC = 0,5</i>				
	<i>Không có kết quả rà soát TTHC = 0</i>				
4	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC	3	4		
4.1	Tuân thủ các quy định của Chính phủ, các bộ về tổ chức bộ máy ở cấp xã	1	1	Căn cứ TLKC: Báo cáo của UBND cấp xã và kết hợp theo dõi, kiểm tra của UBND cấp huyện	
	<i>Thực hiện đầy đủ theo quy định = 1</i>		1		

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm trước đây	Điểm dự kiến sửa đổi	Phương pháp đánh giá	Thay đổi so với trước
	<i>Không thực hiện đầy đủ theo quy định = 0</i>				
4.2	Kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ của UBND cấp xã	1	1	Điều tra xã hội học	
	<i>Tốt = 1; Khá = 0,75; Trung bình = 0,5; Yếu, kém = 0.</i>		1		
4.3	Quy chế làm việc của UBND cấp xã	1	2		Sửa đổi tên TC thành Quy chế làm việc; thêm mới TCTP
4.3.1	Ban hành quy chế làm việc của UBND cấp xã		1	Căn cứ TLKC: Quy chế làm việc của UBND cấp xã	Thêm mới TCTP
	<i>Có ban hành quy chế = 1; không ban hành = 0</i>				
4.3.2	Kết quả thực hiện quy chế làm việc của UBND cấp xã	1	1	Điều tra xã hội học	
	<i>Tốt = 1; Khá = 0,75; Trung bình = 0,5; Yếu, kém = 0.</i>				
5	XÂY DỰNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP XÃ	20	13		
5.1	Xác định cơ cấu công chức theo quy định	2	1	Căn cứ TLKC: Báo cáo của UBND cấp xã kết hợp theo dõi, kiểm tra của UBND cấp huyện	
	<i>Đạt 100% số công chức thực hiện đúng cơ cấu được phê duyệt = 1</i>				
	<i>Từ 90% đến dưới 100% số công chức thực hiện đúng cơ cấu công chức được phê duyệt = 0,75</i>				
	<i>Từ 80% đến dưới 90% số công chức thực hiện đúng cơ cấu công chức được phê duyệt = 0,5</i>				
	<i>Dưới 80% số cán bộ, công chức thực hiện đúng cơ cấu công chức được phê duyệt = 0</i>				
5.2	Thực hiện bố trí công chức xã đã được tuyển dụng theo đúng quy định	1	1	nt	
	<i>Thực hiện bố trí đúng quy định: Đạt 100% = 1; Từ 90% đến dưới 100% = 0,75; Từ 80% đến dưới 90% = 0,5; Dưới 80% = 0</i>				
5.3	Đánh giá, phân loại công chức, viên chức hàng năm theo quy định		2		
5.3.1	Tổ chức thực hiện đánh giá, phân loại cán bộ, công chức hàng năm theo quy định	1	1	Căn cứ TLKC: Báo cáo của UBND cấp xã và kết hợp theo dõi, kiểm tra của UBND cấp huyện	
	<i>Thực hiện đúng quy định = 1; Không thực hiện đúng quy định = 0</i>				
5.3.2	Tính chính xác, khách quan, công bằng công tác đánh giá, phân loại cán bộ, công chức hàng năm		1	Điều tra xã hội học	Thêm mới TCTP
	<i>Tốt = 1; Khá = 0,75; Trung bình = 0,5; Yếu, kém = 0.</i>				
5.4	Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã	3	3		
5.4.1	Ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức hàng năm của UBND cấp xã	1	1	Căn cứ TLKC: Báo cáo của UBND cấp xã và kết hợp theo dõi, kiểm tra của UBND cấp huyện	

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm trước đây	Điểm dự kiến sửa đổi	Phương pháp đánh giá	Thay đổi so với trước
	<i>Ban hành kịp thời trong tháng 01 của năm kế hoạch = 1; Ban hành không kịp thời = 0,5; Không ban hành = 0</i>				
5.4.2	Mức độ thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức của UBND cấp xã <i>Thực hiện trên 90% kế hoạch = 1; Thực hiện từ 70% đến 90% kế hoạch = 0,5; Thực hiện dưới 70% kế hoạch = 0</i>	1	1	nt	
5.4.3	Tỷ lệ số cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ trong năm <i>Trên 70% số cán bộ, công chức = 1; Từ 50% đến 70% số cán bộ, công chức = 0,5; Dưới 50% số cán bộ, công chức = 0</i>	1	1	nt	
5.5	Cán bộ, công chức cấp xã	4	2		
5.5.1	Tỷ lệ đạt chuẩn của công chức cấp xã <i>Đạt 100% = 1; Từ 90% đến dưới 100% = 0,75; Từ 80% đến dưới 90% = 0,5; Dưới 80% = 0</i>	2	1	Căn cứ TLKC: Báo cáo của UBND cấp xã và kết hợp theo dõi, kiểm tra của UBND cấp huyện	
5.5.2	Tỷ lệ đạt chuẩn của cán bộ cấp xã <i>Đạt 100% = 1; Từ 90% đến dưới 100% = 0,75; Từ 80% đến dưới 90% = 0,5; Dưới 80% = 0</i>	2	1	nt	
5.6	Chất lượng cán bộ, công chức cấp xã	8	4		
5.6.1	Năng lực làm việc, nghiệp vụ của cán bộ, công chức xã <i>Tốt = 1; Khá = 0,75; Trung bình = 0,5; Yếu, kém = 0.</i>	2	1	Điều tra xã hội học	
5.6.2	Tinh thần trách nhiệm đối với công việc của cán bộ, công chức xã <i>Tốt = 1; Khá = 0,75; Trung bình = 0,5; Yếu, kém = 0.</i>	2	1	Điều tra xã hội học	
5.6.3	Thái độ phục vụ của cán bộ, công chức xã <i>Tốt = 1; Khá = 0,75; Trung bình = 0,5; Yếu, kém = 0.</i>	2	1	Điều tra xã hội học	
5.6.4	Tình trạng lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi cá nhân của cán bộ, công chức xã <i>Không có = 1; Có = 0</i>	2	1	Điều tra xã hội học	
6	ĐỔI MỚI CƠ CHẾ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI CƠ QUAN HÀNH CHÍNH	3	5		
6.1	Thực hiện cơ chế khoán biên chế và kinh phí hành chính tại UBND cấp xã <i>Thực hiện đúng quy định = 1; Không thực hiện đúng quy định = 0</i>	1	1	Căn cứ TLKC: Báo cáo của UBND cấp xã và kết hợp theo dõi, kiểm tra của UBND cấp huyện	
6.2	Mức thu nhập tăng thêm bình quân của cán bộ, công chức cấp xã hàng tháng khi thực hiện cơ chế tự chủ		3	nt	Thêm mới TCTP để đánh giá hiệu quả của khoán biên chế và kinh phí

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm trước đây	Điểm dự kiến sửa đổi	Phương pháp đánh giá	Thay đổi so với trước
	<i>Trên 300 ngàn đồng/người/tháng = 3; Từ 200 ngàn đến dưới 300 ngàn đồng/người/tháng = 2; Từ 100 ngàn đến dưới 200 ngàn đồng/người/tháng = 1; Có thu nhập dưới 100 ngàn đồng/người/tháng = 0,5; Không có thu nhập tăng thêm = 0</i>				
6.3	Tác động của việc thực hiện cơ chế tài chính tại các UBND cấp xã	2	1	Điều tra xã hội học	
	<i>Tốt = 2; Khá = 1,5; Trung bình = 1; Yếu, kém = 0.</i>				
7	HIỆN ĐẠI HÓA HÀNH CHÍNH	9	14		
7.1	Ứng dụng công nghệ thông tin của cấp xã	8	13		
7.1.1	Ban hành Kế hoạch ứng dụng CNTT của UBND cấp xã		1	Căn cứ TLKC: Báo cáo của UBND cấp xã và kết hợp theo dõi, kiểm tra của UBND cấp huyện	Thêm mới TCTP
	<i>Ban hành kịp thời và đúng quy định = 1; Có ban hành nhưng không kịp thời = 0,5; Không ban hành = 0</i>				
7.1.2	Tổ chức thực hiện ứng dụng CNTT theo quy định		1	nt	Thêm mới TCTP
	<i>Thực hiện đúng quy định đạt Tốt = 1; Thực hiện đúng quy định đạt Trung bình = 0,5; Thực hiện không đúng quy định, xếp loại Yếu, Kém = 0</i>				
7.1.3	Trang bị máy vi tính cho cán bộ, công chức cấp xã	4	4		
	<i>Có 100% cán bộ, công chức được trang bị máy vi tính làm việc = 4 Có 80% đến dưới 100% cán bộ, công chức được trang bị máy vi tính làm việc = 3 Có 60% đến dưới 80% cán bộ, công chức được trang bị máy vi tính làm việc = 2 Có 40% đến dưới 60% cán bộ, công chức được trang bị máy vi tính làm việc = 1 Có dưới 40% cán bộ, công chức được trang bị máy vi tính làm việc = 0</i>				
7.1.2	Việc sử dụng mạng nội bộ (mạng LAN) hoặc mạng internet để trao đổi công việc	2	2	nt	
	<i>Có sử dụng mạng LAN = 2; Không sử dụng mạng LAN nhưng có kết nối internet để gửi văn bản = 1; Không sử dụng mạng LAN = 0</i>				
7.1.3	Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã sử dụng thư điện tử công vụ trong trao đổi công việc	2	2	nt	Trước đây là điều tra xã hội học
	<i>Thực hiện từ 80% đến 100% đạt Tốt = 2; Thực hiện từ 50% đến dưới 80% đạt Trung bình = 1; Thực hiện dưới 50%, xếp loại Yếu, Kém = 0</i>				
7.1.6	Triển khai thực hiện, ứng dụng phần mềm quản lý văn bản		2	nt	Thêm mới TCTP
	<i>Tốt = 2; Khá = 1,5; Trung bình = 1; Yếu, kém = 0.</i>				
7.1.7	Triển khai phần mềm Quản lý nhân sự		1	nt	Thêm mới TCTP

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm trước đây	Điểm dự kiến sửa đổi	Phương pháp đánh giá	Thay đổi so với trước
	<i>Thực hiện Tốt = 1; Thực hiện Trung bình = 0,5; Không thực hiện = 0</i>				
7.2	Có Trang thông tin điện tử		1		Thêm mới TC
	<i>Thực hiện Tốt = 1;</i>				
	<i>Thực hiện Trung bình = 0,5;</i>				
	<i>Không thực hiện = 0</i>				
8	THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA, CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG	27	14		
8.1	Triển khai thực hiện Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông cấp xã	4	1	Căn cứ TLKC: Báo cáo của UBND cấp xã và kết hợp theo dõi, kiểm tra của UBND cấp huyện	
	<i>Có triển khai thực hiện = 1</i>				
	<i>Không có Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện đại nhưng vẫn thực hiện tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC tại một đầu mối = 0,5</i>			Căn cứ TLKC: Sổ theo dõi tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	
	<i>Không thực hiện = 0</i>				
8.2	Số lượng TTHC giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông	4	2,5		
8.2.1	Số lượng TTHC giải quyết qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông	2	1	Căn cứ TLKC: Báo cáo của UBND cấp xã và kết hợp theo dõi, kiểm tra của UBND cấp huyện	
	<i>Đạt 100% số lượng TTHC = 1;</i>				
	<i>Từ 80% đến dưới 100% số lượng TTHC = 0,75;</i>				
	<i>Từ 50% đến dưới 80% số lượng TTHC = 5;</i>				
	<i>Từ 30% đến dưới 50% số lượng TTHC = 0,25;</i>				
	<i>Dưới 30% số lượng TTHC = 0</i>				
8.2.2	Việc tuân thủ và tổ chức thực hiện các TTHC đúng quy định (về chất lượng, trình tự, thời gian giải quyết,...)		1,5	nt	Thêm mới, thay thế TCTP trước là số lượng TTHC thực hiện cơ chế một cửa liên thông
	<i>Tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo TTHC đúng quy định: 100% = 1,5; Từ 90 đến dưới 100% = 1; Từ 80% đến dưới 90% = 0,5; Từ 70% đến dưới 80% = 0,25; Dưới 70% = 0</i>				
8.3	Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị và mức độ hiện đại hóa của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	8	5		Chia ra các TCTP cụ thể hơn
8.3.1	Bố trí phòng làm việc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông (phòng làm việc, chỗ ngồi chờ giao dịch,...)	2	1	Căn cứ TLKC: Báo cáo của UBND cấp xã và kết hợp theo dõi, kiểm tra của UBND cấp huyện	

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm trước đây	Điểm dự kiến sửa đổi	Phương pháp đánh giá	Thay đổi so với trước
	<i>Có bố trí và đảm bảo diện tích đúng quy định = 1; Có bố trí nhưng diện tích chưa đúng quy định = 0,5; Không bố trí = 0</i>				
8.3.2	Bố trí máy vi tính	2	1	nt	
	<i>100% công chức có máy vi tính = 1</i>				
	<i>80% đến dưới 100% công chức có máy vi tính = 0,75</i>				
	<i>60% đến dưới 80% công chức có máy vi tính = 0,5</i>				
	<i>40% đến dưới 60% công chức có máy vi tính = 0,25</i>				
	<i>Dưới 40% công chức có máy vi tính = 0</i>				
8.3.3	Máy vi tính kết nối mạng internet	1	1	nt	
	<i>Có ít nhất 01 máy kết nối mạng internet = 1</i>				
	<i>Không có kết nối mạng internet = 0</i>				
8.3.4	Máy photocopy	1	0,5	nt	
	<i>Có = 0,5; Không có = 0.</i>				
8.3.5	Cơ sở vật chất khác (tủ đựng tài liệu, giá tài liệu, bàn ghế làm việc,...)	1	0,5	nt	
	<i>Có đầy đủ = 0,5; Không đầy đủ = 0</i>				
8.3.6	Bảng niêm yết thủ tục hành chính	1	1	nt	
	<i>Đúng quy định = 1; Không đúng quy định = 0</i>				
8.4	Bố trí công chức làm việc và chế độ chính sách tại bộ phận một cửa, một cửa liên thông	3	2,5		
8.4.1	Bố trí công chức làm việc đảm bảo quy định	1	0,5	Căn cứ TLKC: Báo cáo của UBND cấp xã và kết hợp theo dõi, kiểm tra của UBND cấp huyện	
	<i>Bố trí đủ công chức = 0,5; Bố trí không đủ = 0</i>				
8.4.2	Chuyên môn công chức	1	1	nt	
	<i>Bố trí 100% công chức đúng chuyên môn = 1</i>				
	<i>Bố trí từ 80% đến dưới 100% công chức đúng chuyên môn = 0,75</i>				
	<i>Bố trí từ 50% đến dưới 80% công chức đúng chuyên môn = 0,5</i>				
	<i>Bố trí dưới 50% công chức đúng chuyên môn = 0</i>				
8.4.3	Phụ cấp cho công chức thực hiện tại Bộ phận một cửa	1	1	nt	
	<i>Bố trí đủ phụ cấp cho công chức = 1; Bố trí không đủ = 0,5; Không bố trí = 0</i>				
8.5	Chất lượng phục vụ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	8	3		
8.5.1	Thái độ phục vụ của công chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	2	1	Điều tra xã hội học	
	<i>Tốt = 1; Khá = 0,75; Trung bình = 0,5; Yếu, kém = 0</i>				
8.5.2	Thời gian giải quyết TTHC của UBND cấp xã	2	1	Điều tra xã hội học	
	<i>Đảm bảo đúng (hoặc sớm hơn) quy định = 1; Chưa đúng quy định = 0</i>				

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm trước đây	Điểm dự kiến sửa đổi	Phương pháp đánh giá	Thay đổi so với trước
8.5.3	Chất lượng giải quyết TTHC của UBND cấp xã <i>Tốt = 1; Khá = 0,75; Trung bình = 0,5; Yếu, kém = 0</i>	2	1	Điều tra xã hội học	
II	NHÓM TIÊU CHÍ ĐIỂM THƯỞNG		5		Thêm mới
1	Có đề tài, sáng kiến trong triển khai công tác CCHC được cơ quan có thẩm quyền công nhận, phê duyệt, ban hành bằng văn bản.		1		
2	Có áp dụng ISO 9001 trong hoạt động của UBND cấp xã		2		
3	Có Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa liên thông hiện đại.		2		
III	NHÓM TIÊU CHÍ ĐIỂM TRỪ		-5		Thêm mới
1	Đề xảy ra tham nhũng, lãng phí hoặc sai phạm trong quản lý mà công chức viên chức liên quan bị xử lý kỷ luật hoặc xử lý trách nhiệm hình sự.		-1		
2	Không công khai, minh bạch tiếp cận các thông tin, tài liệu đối với các tổ chức, cá nhân theo quy định.		-1		
3	Đề xảy ra tình trạng chậm trễ, sai sót dẫn đến phản ánh của tổ chức, công dân đối với việc giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền cơ quan, đơn vị.		-1		
4	Tổ chức điều tra xã hội học không đúng đối tượng, đề xảy ra tình trạng sai sót trong phiếu điều tra (sửa chữa, tẩy xóa,...) vượt 5% tổng số phiếu.		-1		
5	Báo cáo tự chấm điểm Chỉ số CCHC thiếu chính xác, thiếu khách quan, sai số quá 5% so với điểm thẩm định		-1		
	Tổng cộng	100	100		

Trong đó:

1. Về bố cục: Chia thành 3 nhóm:

a. Nhóm tiêu chí đánh giá theo lĩnh vực:

+Giữ nguyên 8 lĩnh vực như trước đây;

+Có 32 Tiêu chí (trước đây là 30 Tiêu chí), tăng 2 Tiêu chí do tách từ các tiêu chí thành phần hoặc thêm mới Tiêu chí để đánh giá toàn diện hơn.

+Có 72 Tiêu chí thành phần (trước đây là 65 tiêu chí thành phần), tăng 7 Tiêu chí thành phần.

b. Nhóm tiêu chí điểm thưởng: Có 5 tiêu chí thưởng.

c. Nhóm tiêu chí điểm trừ: Có 5 tiêu chí trừ điểm.

2. Về điểm số: Tổng số là 100 điểm, trong đó:

+Điểm tự đánh giá: 77 điểm (trước đây là 70 điểm), tăng 7 điểm;

+Điểm điều tra xã hội học: 18 điểm (trước đây là 30 điểm), giảm 12 điểm.

+Điểm thưởng: 5 điểm;

+Điểm trừ: 5 điểm.